

Bản án số: 64/2019/KDTM -ST

Ngày: 21/08/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Đặng Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Thành – kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 08 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 64/2018/KDTM-ST ngày 16/07/2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐST-KDTM ngày 17/07/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH H

Địa chỉ: đường L, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Bà Văn Thị T - đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số UQ01/2018 ngày 01/05/2018)

- Bị đơn: Công ty Cổ Phần Đ

Địa chỉ: đường C, phường M, quận T, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường Z, phường K, quận G, thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty TNHH H có bà Văn Thị T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH H đã bán cho Công ty cổ phần Đ lô hàng 556 kiện (1,668 tấm) SKCN dạng tấm TT80 kg/m³ (600x1200x100)mm. Công ty cổ phần Đ đã nhận đủ

hàng và hóa đơn tài chính với tổng số tiền sau thuế là 217.118.000 đ, đã trả 84.279.500 đ còn lại 132.838.500 đ, Công ty TNHH H cho Công ty Cổ Phần Đ nợ trong vòng 15 ngày nhưng đến nay đã quá thời hạn Công ty Cổ Phần Đ không trả. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ Phần Đ phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 132.838.500 đ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn - Công ty Cổ Phần Đ vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, về phần nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ Phần Đ có địa chỉ trụ sở tại đường C, phường M, quận T, TP Hồ Chí Minh trả lại tiền còn thiếu theo hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn - Công ty Cổ Phần Đ nhưng bị đơn vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty Cổ Phần Đ trả cho nguyên đơn số tiền 132.838.500 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Giữa Công ty TNHH H và Công ty Cổ Phần Đ có ký hợp đồng mua bán số HĐKT-093/2017/KH-TDL ngày 14/6/2017 và phụ lục hợp đồng số 01PL-093/2017/KH-TDL ngày 24/6/2017. Thực hiện hợp đồng Công ty Cổ Phần Đ đã nhận đủ hàng và hóa đơn tài chính với tổng số tiền sau thuế là 217.118.000 đ, đã trả 84.279.500 đ, giữa hai bên có ký biên bản xác nhận công nợ ngày 22/11/2017 số tiền còn nợ lại là 132.838.500 đ. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ Phần Đ phải trả số tiền còn nợ 132.838.500 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho Công ty Cổ Phần Đ nhưng phía bị đơn không đến Tòa, không có ý kiến phản hồi, do đó yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 50 Luật thương mại.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Công ty TNHH H

Buộc Công ty Cổ Phần Đ phải trả cho Công ty TNHH H số tiền 132.838.500 đ (Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng) đây là số tiền còn thiếu theo Hợp đồng mua bán số HĐKT-093/2017/KH-TDL ngày 14/6/2017 và phụ lục hợp đồng số 01PL-093/2017/KH-TDL ngày 24/6/2017 đã ký giữa Công ty TNHH H và Công ty Cổ Phần Đ.

Thời hạn thanh toán : Ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Công ty Cổ Phần Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 6.641.925 đ (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.320.963 đ (Ba triệu ba trăm hai mươi ngàn chín trăm sáu mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008621 ngày 09/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa